

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐.

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN KHẮC HIẾU

2. Ngày tháng năm sinh: 21/09/1981; Nam ☒; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Kitô giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 63/18/3, đường 6, khu phố 5, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Khắc Hiếu - Khoa Kinh tế - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, số 01, Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM.

Điện thoại di động: 0903.022.650; E-mail: hieunk@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 01/06/2005 đến 10/09/2009 là Nhân viên kỹ thuật, Công ty Dịch vụ Mặt đất Sài Gòn (SAGS).

- Từ 03/05/2010 đến 02/08/2012 là Giảng viên, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 03/08/2012 đến 31/07/2017 là Giảng viên – Phó Trưởng bộ môn QTKD, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 01/08/2017 đến 02/02/2020 là Giảng viên –Trưởng bộ môn QTKD, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 03/02/2020 đến nay là Giảng viên –Phó Trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Tp.HCM

Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM, số 01, Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức. Tp. HCM.

Điện thoại cơ quan: 02838.968.641

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 04 năm 2004, ngành: *Điện – Điện tử*, chuyên ngành: *Điện*, số hiệu bằng: BB.00577/71KH2/2003. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 10 năm 2008, ngành: *Quản lý công nghiệp*, chuyên ngành: *Quản lý công nghiệp*, số hiệu bằng: BB.00784/71KH2. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 10 năm 2010, ngành: *Quản trị kinh doanh*, chuyên ngành: *Quản trị kinh doanh*, số hiệu: BM.00547/71KH2, số vào sổ cấp bằng CH10-0513. Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 08 năm 2018, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Kinh tế phát triển*, số hiệu: 000083, số vào sổ cấp bằng 14/2018. Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng... năm..., ngành:....., chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

13.1. Hướng nghiên cứu thứ nhất: Quản trị doanh nghiệp và kết quả hoạt động doanh nghiệp.

- *Bài báo và báo cáo khoa học*: 22 bài, có số thứ tự: [7], [8], [9], [10], [11], [12], [15], [17], [19], [20], [21], [22], [24], [25], [26], [27], [34], [36], [37], [39], [41], [46].

- *Đề tài NCKH đã thực hiện*: 02 đề tài, có số thứ tự: [2], [5].

- *Hướng dẫn Cao học và TS*: 03 HVCH, có số thứ tự: [2], [3], [5].

- *Sách phục vụ đào tạo*: 01 giáo trình.

13.2. Hướng nghiên cứu thứ hai: Kinh tế phát triển

- *Bài báo và báo cáo khoa học*: 12 bài, có số thứ tự: [1], [2], [4], [5], [6], [13], [14], [16], [18], [23], [42], [44].

- *Đề tài NCKH đã thực hiện*: 04 đề tài, có số thứ tự: [1], [3], [4], [6].

- *Hướng dẫn Cao học và TS*: 01 HVCH, có số thứ tự: [1].

13.3. Hướng nghiên cứu thứ ba: Hành vi nhân viên và khách hàng

- *Bài báo và báo cáo khoa học*: 13 bài, có số thứ tự: [3], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [35], [38], [40], [43], [45], [47].

- *Hướng dẫn Cao học và TS*: 01 HVCH, có số thứ tự: [4].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **05 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên với vai trò chủ nhiệm đề tài và tham gia cộng tác viên **06 đề tài**. Trong đó chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở và cộng tác viên nghiên cứu 01 đề tài cấp cơ sở.

- Đã công bố **47 bài báo** khoa học. trong đó có **07 bài SSCI, Scopus, ESCI** (01 bài SSCI/Scopus Q1, 01 bài Scopus Q2, 01 bài Scopus Q3, 03 bài Scopus Q4 và 01 bài ESCI).

- Số lượng sách đã xuất bản **01 giáo trình**, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

TT	Năm học	Danh hiệu thi đua và khen thưởng	Số và ngày cấp Quyết định của danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
1	2017-2018	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	1420/QĐ-ĐHSPKT ngày 14 tháng 09 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM.
2	2018-2019	Giấy khen cá nhân thực hiện tốt công tác đánh giá ngoài 3 CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA	880/QĐ-ĐHSPKT ngày 14 tháng 05 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM.
3	2019-2020	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	3195/QĐ-ĐHSPKT ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM.
4	2019-2020	Giấy khen cá nhân có thành tích trong công tác tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh năm 2020.	3247/QĐ-ĐHSPKT ngày 05 tháng 01 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM.
5	2021-2022	Giấy khen cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016-2021	2879/QĐ-ĐHSPKT ngày 20 tháng 09 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM.
6	2022-2023	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	2874/QĐ-ĐHSPKT ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM.
7	2023-2024	Giấy khen cho cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm học 2023-2024	80/QĐKT-CĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch công đoàn Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau hơn 15 năm làm công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu, tôi xin tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

**** Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống :***

Là một giảng viên, tôi có tư tưởng chính trị vững vàng, sống và làm việc tuân thủ theo hiến pháp và pháp luật. Bản thân luôn có ý thức tuân thủ nội qui, qui chế của BM Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế và Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật, Tp.HCM. Khi được giao nhiệm vụ, bản thân luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất trong khả năng của mình.

Bản thân luôn sống giản dị, gương mẫu, đi đầu trong các phong trào học tập rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giảng dạy, NCKH, giúp đỡ đào tạo giảng viên trẻ, quản lý và giáo dục sinh viên, tôn trọng đồng nghiệp, người học và bảo vệ lợi ích chính đáng của người học.

**** Về công tác giảng dạy***

Trong quá trình giảng dạy, bản thân luôn cố gắng áp dụng công nghệ vào việc giảng dạy, đặc biệt trong thời đại công nghệ 4.0 và chuyển đổi số. Bản thân luôn cố gắng kết nối việc nghiên cứu khoa học và giảng dạy. Các kết quả nghiên cứu được trình bày lại cho sinh viên nhằm cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn.

Bản thân trực tiếp tham gia giảng dạy đại học, giảng dạy sau đại học; tham gia hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học; hướng dẫn học viên cao học thực hiện luận văn; tham gia các hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên, luận văn của học viên cao học và luận án tiến sĩ; tham gia viết báo cáo tự đánh giá để thực hiện kiểm định CTĐT ngành Quản Lý Công Nghiệp theo chuẩn AUN-QA, viết tài liệu giảng dạy như bài giảng, giáo trình phục vụ giảng dạy. Kết quả giảng dạy luôn vượt kế hoạch định mức, được người học và đồng nghiệp đánh giá cao.

**** Về nghiên cứu khoa học:***

Bản thân là Phó Trưởng Khoa phụ trách công việc đào tạo và nghiên cứu khoa học, tôi luôn cố gắng thực hiện tốt các công việc nghiên cứu của bản thân và công việc quản lý đối với hoạt động nghiên cứu khoa học. Bản thân tích cực tham gia các đề tài NCKH cấp cơ sở, hướng dẫn sinh viên NCKH, tham gia biên soạn/rà soát chỉnh sửa CTĐT do Khoa phụ trách, viết bài báo đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước, tích cực tham gia các hội thảo quốc tế và quốc gia. Đặc biệt, đối với Hội thảo quốc tế Công nghệ xanh và phát triển bền vững (GTSD) của Trường Đại học SPKT Tp.HCM tổ chức, tôi tham gia với vai trò là Section Chair đối với các bài báo thuộc lĩnh vực kinh tế vào các năm 2020, 2022 và 2024. Các kết quả nghiên cứu của tôi được ứng dụng vào quá trình giảng dạy các học phần bậc đại học và

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước sau đại học. Do đó, bản thân luôn hoàn thành vượt chỉ tiêu về NCKH đối với chuẩn của nhà trường.

Với những gì đã làm được, tôi tự đánh giá bản thân là đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên ở Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian tới, tôi sẽ tiếp tục phấn đấu và hoàn thiện bản thân nhiều hơn nữa để đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà Trường nói riêng, của ngành giáo dục và xã hội nói chung.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 1 tháng (tính đến 30/06/2025)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020				4	300		300/382,21/54,0
2	2020-2021				5	270		270/361,7/50,6
3	2021-2022			3	7	225		225/401,44/50,6
03 năm học cuối								
4	2022-2023				6	270	45	315/533,22/50,6
5	2023-2024				7	270		270/395,68/140,0
6	2024-2025			2	6	255	45	300/453,41/140,0

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu .

Chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM được quy định cụ thể như sau:

Từ học kỳ II năm học 2018-2019 đến hết năm học 2022-2023 theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật TP.HCM tại quyết định số 2765/QĐ-ĐHSPKT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM.

Năm học 2019-2020: số giờ chuẩn định mức của giảng viên là 54 giờ/năm. Giảng viên đăng ký khối lượng công việc 25% giảng dạy và 75% nghiên cứu khoa học. Phó trưởng khoa nhỏ có định mức giảng dạy là 80%. Định mức giờ chuẩn là: $25\% \times 270 \times 80\% = 54$ giờ.

Năm học 2020-2021: số giờ chuẩn định mức của giảng viên là 50,6 giờ/năm. Giảng viên đăng ký khối lượng công việc 25% giảng dạy và 75% nghiên cứu khoa học. Phó trưởng khoa lớn có định mức giảng dạy là 75%. Định mức giờ chuẩn là: $25\% \times 270 \times 75\% = 50,6$ giờ.

Năm học 2021-2022: số giờ chuẩn định mức của giảng viên là 50,6 giờ/năm. Giảng viên đăng ký chế độ làm việc tương tự như năm 2020-2021.

Năm học 2022-2023: số giờ chuẩn định mức của giảng viên là 50,6 giờ/năm. Giảng viên đăng ký chế độ làm việc tương tự như năm 2020-2021.

Từ học kỳ 1 năm học 2023-2024 trở đi theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật TP.HCM tại quyết định số 3024/QĐ –ĐHSPKT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM.

Năm học 2023-2024: số giờ chuẩn định mức của giảng viên là 140 giờ/năm. Giảng viên đăng ký chế độ làm việc định hướng nghiên cứu (CDLV2). Phó trưởng khoa lớn có định mức giảng dạy là 70%. Định mức giờ chuẩn là: $70\% \times 200 = 140$ giờ.

Năm học 2024-2025: số giờ chuẩn định mức của giảng viên là 140 giờ/năm. Giảng viên đăng ký chế độ làm việc tương tự như năm 2023-2024.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ☐ ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận ☐ án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh. Các môn giảng dạy: Data Analysis, Operation Research và Project Management.

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ C, chứng chỉ TOEIC 700

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Thu Hà		x	x		20/01/2022 - 20/07/2022	Trường ĐH SPKT TP.HCM	Ngày 10/01/2023 95/QĐ-ĐHSPKT,
2	Nguyễn Thị Thuỳ Trang		x	x		20/01/2022 - 20/07/2022	Trường ĐH SPKT TP.HCM	Ngày 10/01/2023 95/QĐ-ĐHSPKT
3	Nguyễn Thị Nhung		x	x		20/01/2022 - 20/07/2022	Trường ĐH SPKT TP.HCM	Ngày 10/01/2023 95/QĐ-ĐHSPKT
4	Châu Ngọc Thìn		x	x		10/06/2024 - 10/12/2024	Trường ĐH SPKT TP.HCM	Ngày 11/4/2025 1366/QĐ-ĐHSPKT
5	Khúc Kim Ngân		x	x		10/06/2024 - 10/12/2024	Trường ĐH SPKT TP.HCM	Ngày 11/4/2025 1366/QĐ-ĐHSPKT

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Tối Ưu Hóa (Dành cho sinh viên khối ngành kinh tế)	GT	NXB Đại học quốc gia Tp. HCM, 2021. ISBN: 978-604-73- 8216-3	3	Chủ biên	- Lời mở đầu - Chương 1,2,3,4 (từ trang 9-72) - Chương 7 (từ trang 126-153)	Số 1950/GXN- ĐHSPKT, ngày 12/06/2025

Trong đó: Số lượng 01 Giáo trình do UV là chủ biên, có số TT là 01.

Lưu ý:

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ CTV/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Giai đoạn Trước khi bảo vệ Tiến sĩ				
1	Tác động của thiên tai đến tăng trưởng kinh tế: tiếp cận theo mô hình VAR	CN	T2016-78TĐ Cấp trường trọng điểm	Từ 03/2016 đến 03/2017	QĐ 2244/QĐ- ĐHSPKT-QLKH ngày 21/11/2016 Xếp loại: Khá
2	Ảnh hưởng của chứng nhận môi trường đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam	CN	T2018-60TĐ Cấp trường trọng điểm	Từ 03/2018 đến 04/2019	QĐ 748/QĐ- ĐHSPKT ngày 18/04/2019 Xếp loại: Khá
II	Giai đoạn Sau khi bảo vệ Tiến sĩ				

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/CTV/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3	Phân tích ảnh hưởng của thiên tai đến thu nhập của người dân vùng Đồng bằng Sông Cửu Long	CN	T2019-64TĐ Cấp trường trọng điểm	Từ 05/2019 đến 05/2020	QĐ 1255/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/04/2020 Xếp loại: Khá
4	Phân tích phản ứng của thu nhập trước cú sốc bất lợi từ thiên tai	CN	T2020-46TĐ Cấp trường trọng điểm	Từ 05/2020 đến 05/2021	QĐ 3779/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/12/2020 Xếp loại: Khá
5	Mô hình hỗn hợp về mối quan hệ giữa đổi mới và kết quả hoạt động kinh doanh: nghiên cứu tại các doanh nghiệp Việt Nam	CTV	T2020-51TĐ Cấp trường trọng điểm	Từ 05/2020 đến 05/2021	QĐ 1152/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/12/2020 Xếp loại: Khá
6	Phân tích ảnh hưởng của nhiệt độ đến thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam	CN	T2022-16 Cấp trường	Từ 05/2022 đến 05/2023	QĐ 1484/QĐ-ĐHSPKT ngày 19/05/2023 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; CTV: Cộng tác viên; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Dự báo lạm phát tại Việt Nam bằng mô hình mạng thần kinh nhân tạo	2	x	Tạp chí Phát triển kinh tế (Đại học Kinh tế Tp.HCM) ISSN: 1859-1124		2	Số 286, 15-35	08/2014
	https://jables.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_id=6366cda9-76a8-4b1d-a6da-4d0e427bf4be							
2	Mô hình Arima và dự báo lạm phát 6 tháng cuối năm 2014	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 16, 16-18	08/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	A research of student's satisfaction towards service quality of universities in Ho Chi Minh City	3		Proceedings of The 2nd International Conference on Green Technology and Sustainable Development ISBN: 978-604-73-2818-5			644-649	11/2014
4	Tác động của thiên tai đến thu nhập đầu người tại Việt Nam: Tình huống bão Durian	2	x	Tạp chí Phát triển kinh tế (Đại học Kinh tế Tp.HCM) ISSN: 1859-1124			Số 26(7), 64-86	07/2015
https://jables.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_id=2e942971-549d-474c-b5e5-f9bbf884b3c2								
5	Tác động của thiên tai đến tăng trưởng kinh tế: Tiếp cận theo mô hình VAR	2	x	Tạp chí Phát triển kinh tế (Đại học Kinh tế Tp.HCM) ISSN: 1859-1124			Số 27(2), 35-52	02/2016
https://jables.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_id=bb80f7d2-2fce-445a-95f3-32c34e619998								
6	Tác động của thiên tai đến giá cả hàng hoá tiêu dùng và dịch vụ tại Việt Nam: Tiếp cận theo mô hình SVAR	2	x	Tạp chí Phát triển kinh tế (Đại học Kinh tế Tp.HCM) ISSN: 1859-1124			Số 27(7), 51-69	07/2016
https://jables.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_id=4e868257-2a9f-4561-95aa-33cec8234f76								
7	Ảnh hưởng của chứng nhận tiêu chuẩn đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (Đại học Kinh tế Quốc dân) ISSN: 1859-0012			Số 254, 50-60	08/2018
https://dlib.neu.edu.vn/items/a887e072-e0ce-4926-85b6-42eef758458c								
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
8	The Owner's Characteristics and Business Performance: The Case of Vietnamese Enterprises.	1	x	2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) ISBN: 978-1-5386-5126-1			470-472	11/2018
https://ieeexplore.ieee.org/document/8595448 DOI: 10.1109/GTSD.2018.8595448								
9	Factors Affecting the Achievement of Environmental Standard Certificates (ESC) at Small and Medium Vietnamese Enterprises	2		2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) ISBN: 978-1-5386-5126-1		3	460-465	11/2018
https://ieeexplore.ieee.org/document/8595525 DOI: 10.1109/GTSD.2018.8595525								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Ảnh hưởng của đặc điểm chủ sở hữu đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 09, 17-20	03/2019
11	Ảnh hưởng của đổi mới đến kết quả hoạt động kinh doanh của DN trong lĩnh vực công nghiệp tại TP HCM	5		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính- Marketing ISSN: 1859-3690		2	Số 56, 58-66	04/2020
	https://jfm.edu.vn/index.php/jfm/article/view/134 DOI: https://doi.org/10.52932/jfm.vi56.134							
12	Các yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới công nghệ tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học Đại học Mở Tp.HCM ISSN: 1859-3453		2	Số 15(8), 167-179	05/2020
	https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/econ-vi/article/view/1339 DOI: 10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.15.3.1339.2020							
13	Ảnh hưởng của thiên tai đến thu nhập và tỷ lệ nghèo tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (Đại học Kinh tế Quốc dân) ISSN: 1859-0012			Số 277, 2-11	07/2020
	https://dlib.neu.edu.vn/items/d54e0ace-35f7-4aed-b5b9-2b331cb2f539							
14	Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhằm thu hút vốn đầu tư tại tỉnh Đồng Tháp	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 25, 82-85	09/2020
15	Hoàn thiện công tác quản lý hợp tác xã nông nghiệp tại tỉnh Đồng Tháp	2		Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 23, 224-229	09/2020
16	Long-term impact of natural disasters on Vietnamese income per capita: the case of typhoon Durian	2	x	Entrepreneurship and Sustainability Issues ISSN: 2345-0282	ESCI	2	Vol 8(1), 590-603	09/2020
	https://jssidoi.org/jesi/article/641 https://doi.org/10.9770/jesi.2020.8.1(41)							
17	Analyzing Business Performance at Tay Ninh Power Company	3	x	Asian Journal of Social Science and Management Technology ISSN: 2313-7410			Vol 2, Issue 6, 1-6	11/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	Impact of Financial Inclusion on Economic Growth: GMM Approach	2	x	2020 5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) ISBN: 978-1-7281-9982-5		3	94-97	12/2020
	https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/9303088 DOI: 10.1109/GTSD50082.2020.9303088							
19	Analyzing Total Quality Management of Service Enterprises in Vietnam	2		2020 5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) ISBN: 978-1-7281-9982-5		2	114-118	12/2020
	https://ieeexplore.ieee.org/document/9303158 DOI: 10.1109/GTSD50082.2020.9303158							
20	Do quality management system standards affect firm innovation? Results from an empirical research	3		17th Annual International Bata conference for Ph.D. Students and Young Researchers (Czech Republic) ISBN: 978-80-7678-025-5			332-341	05/2021
	https://digilib.k.utb.cz/handle/10563/45981 DOI: 10.7441/dokbat.2021							
21	Innovation in tourism sector: a bibliometric analysis of publications	3		Conference on Economics, Business & Tourism ISBN: 978-604-73-8449-5			596-605	07/2021
22	The Impact of Quality management on Business Performance of manufacturing Firms: The Moderated Effect of Industry	4		Quality Innovation Prosperity ISSN: 1335-1745	Scopus (Q3)	15	Vol 25, issue 3, 120-135	11/2021
	https://www.qip-journal.eu/index.php/QIP/article/view/1623 https://doi.org/10.12776/qip.v25i3.1623							
23	Ảnh hưởng của yếu tố địa lý đến tăng trưởng kinh tế các tỉnh thành Việt Nam	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN: 2615-9104			Số 33(1), 65-81	01/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://jabes.ueh.edu.vn/Content/ArticleFiles/21c65eb5-5006-430c-85b4-293e1eec168e/JABES-2021-9-V306.pdf							
24	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại trung tâm kinh doanh VNPT - Đồng Tháp	2		Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 1, 145-151	01/2023
25	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên tại Công ty Điện lực Đồng Tháp	2		Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 8, 252-257	04/2023
26	Factors affecting the success of applying industry 4.0 tools to total quality management in manufacturing sector	2		19th Annual International Bata conference for Ph.D. Students and Young Researchers (Czech Republic) ISBN: 978-80-7678-194-8			265-274	09/2023
	https://digilib.k.utb.cz/handle/10563/52487 DOI: 10.7441/dokbat.2023							
27	Total quality management 4.0 framework: present and future	3	x	Operations and Supply Chain Management ISSN: 1979-3561	Scopus (Q2)	7	Vol. 16, No. 3, 311 - 322	09/2023
	https://journal.oscm-forum.org/publication/article/total-quality-management-4.0-framework-present-and-future DOI: http://doi.org/10.31387/oscm0540391							
28	Đánh giá mức độ đáp ứng của các hình thức học trực tuyến đối với người học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM	6	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 25, 154-157	11/2023
29	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên trên địa bàn Thành phố Thủ Đức	4	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 25, 154-157	11/2023
30	Factors of brand ambassadors affecting the intention of young people in Ho Chi Minh City to purchase cosmetics	2		Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 26, 199-203	12/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua mỹ phẩm thuần chay của Gen Z tại TP. Hồ Chí Minh	5	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 57, 162-165	02/2024
32	Yếu tố tác động đến quyết định đầu tư chứng khoán theo hiệu ứng đám đông của nhân viên văn phòng	2	x	Tạp chí Tài Chính ISSN: 2615-8973			Số 822, 167-170	04/2024
33	Các yếu tố ảnh hưởng đến ưu tiên sử dụng hàng thời trang nội địa của Gen Z: nghiên cứu thực nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh	2		Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 10, 238-242	05/2024
34	Government support and financial performance post-covid-19: evidence from small and medium enterprises	2		Financial and Credit Activity: Problems of Theory and Practice ISSN (Online): 2310-8770	Scopus (Q4)		3(56), 382-392	06/2024
https://doi.org/10.55643/fcaptop.3.56.2024.4435								
35	Evaluating factors of customer satisfaction using MLR and ANN model: case study at 25 Fit Joint Stock Company	4	x	ICE 2024 - 2nd International Conference on Economics ISBN: 978-604-346-313-2			822-831	06/2024
36	Factors affecting work motivation of lecturers at Ho Chi Minh City University of Technology and Education	2	x	ICE 2024 - 2nd International Conference on Economics ISBN: 978-604-346-313-2			717-724	06/2024
37	Evaluating and selecting suppliers using the AHP method: Case study at a software company	3	x	2024 7th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) ISBN: 978-604-479-806-6			216-226	07/2024
https://vnuhcmppress.edu.vn/Proceedings-of-2024-7th-International-Conference-on-Green-Technology-and-Sustainable-Development-GTSD-July-25-26-2024-Ho-Chi-Minh-City-Vietnam-b41903.html								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38	The Impacts of Social Media Marketing on Intention to Use Xanh SM Bike: A Structural Equation Modeling Approach	3	x	2024 7th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) ISBN: 978-604-479-806-6			207-215	07/2024
	https://vnuhcmppress.edu.vn/Proceedings-of-2024-7th-International-Conference-on-Green-Technology-and-Sustainable-Development-GTSD-July-25-26-2024-Ho-Chi-Minh-City-Vietnam-b41903.html							
39	Quality 4.0 practices toward sustainable excellence in the manufacturing sector	4		Total Quality Management & Business Excellence ISSN: 14783363, 14783371	SSCI (IF=3.6), Scopus (Q1)	5	Vol 35(13-14), 1593-1610	07/2024
	https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/14783363.2024.2383616 https://doi.org/10.1080/14783363.2024.2383616							
40	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tái chế, tái sử dụng các sản phẩm dệt may của sinh viên Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	6	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 18, 233-236	09/2024
41	Impacts of Digital Transformation on Financial Performance: Evidence from Vietnam	1	x	Financial and Credit Activity: Problems of Theory and Practice ISSN (Online): 2310-8770	Scopus (Q4)	1	Vol 5(58), 175-184	10/2024
	DOI: https://doi.org/10.55643/fcaptop.5.58.2024.4501							
42	Tác động của nhiệt độ đối với thu nhập bình quân đầu người: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 58(1), 188-191	01/2025
43	Quyết định sử dụng sản phẩm thương mại điện tử của gen Z: so sánh phương pháp hồi quy và phương pháp ANN	6	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính- Marketing ISSN: 1859-3690			Số 16(1), 121-136	02/2025
	https://jfm.edu.vn/index.php/jfm/article/view/561 DOI: https://doi.org/10.52932/jfm.v16i1.561							
44	Phát triển kinh tế tuần hoàn: Kinh nghiệm từ	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 11/2025,	03/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	các nước và gợi ý chính sách cho Việt Nam						42-46	
45	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định trở về quê làm việc của người lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh	2		Tạp chí phát triển và hội nhập ISSN (Online): 2815-6234			Số 82, 34-42	03/2025
DOI: https://doi.org/10.61602/jdi.2025.82.05								
46	Applying DMAIC Method in Six Sigma to Improve Productivity: A Case Study at a Fabric Manufacturing Company	3	x	Journal of Development and Integration ISSN (Online): 2815-6234			No 81 (2025), 11-17	04/2025
DOI: https://doi.org/10.61602/jdi.2025.81.02								
47	Determinants of switching intention from gasoline to electric cars: an emerging country perspective	4	x	Journal for Global Business Advancement ISSN: 1746966X, 17469678	Scopus (Q4)		Vol 16(5), 642-664	04/2025
https://www.inderscienceonline.com/doi/abs/10.1504/JGBA.2023.145695 DOI: https://doi.org/10.1504/JGBA.2023.145695								

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 04 bài, có số [16], [27], [41], và [47].

- Ngoài ra, ứng viên có 01 bài, số [39] trong danh mục SSCI, là tác giả liên hệ. Nhưng do có 2 tác giả liên hệ nên ứng viên **không liệt kê** vào 04 bài tác giả chính phía trên.

- Ứng viên có 01 bài báo có tiêu đề “Circular economy practices, green innovation and financial performance: The moderating role of big data analytics” đăng trên tạp chí “E a M: Ekonomie a Management”, trong danh mục SSCI/Scopus Q2, ứng viên là tác giả đứng đầu, đã được xuất bản online vào 25/04/2025. DOI: <https://doi.org/10.15240/tul/001/2025-5-014>. Do bài báo chưa có bản in và chưa có số trang nên ứng viên **không liệt kê** trong danh mục 47 bài phía trên.

Ứng viên có 01 bài báo với tiêu đề “Logistics 4.0 capabilities and performance: the moderating role of digital transformation” đăng trên tạp chí “Journal for Global Business Advancement”, trong danh mục Scopus Q4, ứng viên là tác giả liên hệ duy nhất, đã được đưa vào danh mục Online First vào ngày 17/06/2025. Đường link: <https://www.inderscience.com/info/ingeneral/forthcoming.php?jcode=jgba#129154>. DOI: 10.1504/JGBA.2025.10071751. Do bài báo chưa có bản in và chưa có số trang nên ứng viên **không liệt kê** trong danh mục 47 bài phía trên.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg): Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị kinh doanh	Chủ trì	3755/QĐ-ĐHSPKT ngày 26/12/2024 v/v thành lập hội đồng xây dựng CTĐT	Trường Đại học SPKT Tp.HCM	255/ QĐ-ĐHSPKT ngày 17/01/2025 về việc Ban hành CTĐT trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh	
2	Tham gia nhóm soạn thảo báo cáo tự đánh giá (SAR) phục vụ đánh giá ngoài chương trình Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Tham gia	QĐ số 1044/QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 04 năm 2024	Trường Đại học SPKT Tp.HCM		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Vượt chuẩn.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Vượt chuẩn.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 05 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS: Không.

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



NGUYỄN KHẮC HIẾU